

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/DS-ST
Ngày: 22-02-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Thiện;
- Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 561/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Kim H, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp PT, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp PA, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Thanh Q, sinh năm 1959; địa chỉ: Ấp PT, xã PN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26-10-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Kiều Kim H trình bày:

Bà và ông Q chỉ quen biết với anh T do hàng xóm với nhau, không có quan hệ bà con họ hàng. Trước đây anh T vay tiền của vợ chồng bà nhiều lần và đã trả đầy đủ. Vào ngày 15-8-2022 âm lịch vay số tiền 20.000.000 đồng để đáo hạn Ngân hàng, anh T có viết giấy nợ, ký tên và giao cho bà giữ; thoả thuận thời hạn 10 ngày trả, tiền lãi thoả thuận 3.000/1.000.000 đồng/ngày, sau đó anh T bán nhà đất nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông Q có đến nhà anh T 2 lần yêu cầu trả nợ, anh T hẹn thu hoạch lúa, thu hoạch mì trả, nhưng không thực hiện, gọi điện thoại nhiều lần nhưng không nghe máy. Nay bà yêu cầu anh Phạm Văn T trả cho vợ chồng bà số tiền vay 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Phạm Văn T trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 28-12-2023 (bút lục số 16): Anh thừa nhận vào tháng 8 năm 2022 âm lịch có vay của vợ chồng ông Q, bà H số tiền 20.000.000 đồng, để trả nợ ngân hàng; thời hạn 10 ngày trả, tiền lãi 60.000 đồng/ngày, nhưng do anh mất khả năng thanh toán nên vẫn chưa trả cho ông Q, bà H theo thời hạn đã thoả thuận. Nay anh đồng ý trả cho ông Q, bà H số tiền 20.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi do không có khả năng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Thanh Q trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H, yêu cầu anh Phạm Văn T trả cho vợ chồng ông số tiền vay 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bị đơn phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà H khởi kiện yêu cầu anh T trả tiền nợ vay; căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là

tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[1.2] Bà H, ông Q, anh T có đơn đề nghị vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào “Giấy mượn tiền” đề ngày 19-8-2022 (bút lục số 24), anh T ký tên vay của bà H, ông Q số tiền 20.000.000 đồng để trả nợ ngân hàng, tiền lãi 60.000 đồng/ngày, thời hạn vay 10 ngày; đã được các bên đương sự thống nhất thừa nhận. Quá thời hạn nhưng anh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H buộc anh T trả số tiền vay 20.000.000 đồng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Giữa bà H và anh T thống nhất hợp đồng vay có thời hạn 10 ngày, tiền lãi 60.000 đồng/ngày trên số tiền vay 20.000.000 đồng. Do đó lãi suất được xác định lại theo quy định tại Điều 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay 20.000.000 đồng tính từ ngày vay 19-8-2022 âm lịch (tức ngày 14-9-2022 dương lịch) đến ngày 24-9-2022, với mức lãi suất 20%/năm thành tiền là 110.000 đồng.

+ Số tiền vay 20.000.000 đồng tính từ ngày 25-9-2022 đến ngày xét xử sơ thẩm 22-02-2024 là 01 năm 04 tháng 28 ngày, với mức lãi suất (20%/năm x 150%) thành tiền là 8.460.000 đồng.

Như vậy anh T có nghĩa vụ trả cho bà H, ông Q số tiền 28.570.000 đồng, bao gồm: Nợ gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 8.570.000 đồng.

[3] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Kim H đối với anh Phạm Văn T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc anh Phạm Văn T có trách nhiệm trả cho bà Kiều Kim H và ông Phan Thanh Q số tiền 28.570.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng, bao gồm: Nợ gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 8.570.000 đồng.

2. Kể từ tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Văn T phải chịu là 1.428.500 (Một triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Bà Kiều Kim H thuộc trường hợp được miễn án phí.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Huỳnh Châu